

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 961/NMĐSH1-TM-KTATMT

Cần Thơ, ngày 06 tháng 05 năm 2026

V/v cung cấp báo giá hàng hóa gói thầu
SH2026-034.01 “Cung cấp 12.000 tấn đá vôi
phục vụ vận hành của NMNĐ Sông Hậu 1”

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Chi nhánh phát điện Dầu khí/ Nhà máy Điện Sông Hậu 1 (NMĐ Sông Hậu 1) đang có nhu cầu triển khai mua sắm gói thầu SH2026-034.01 “Cung cấp 12.000 tấn đá vôi phục vụ vận hành của NMNĐ Sông Hậu 1”. NMĐ Sông Hậu 1 đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá cho hàng hóa nói trên với nội dung như sau:

1. Biểu mẫu chào giá như đính kèm.
2. Phạm vi công việc: chi tiết như Phụ lục đính kèm
3. Tiến độ cung cấp: chi tiết như Phụ lục đính kèm.
4. Địa điểm giao hàng: Nhà máy Nhiệt Điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ
5. Hiệu lực báo giá: **90 ngày** kể từ ngày chào giá.
6. Thời gian gửi báo giá: trước 16h00 ngày13...../05/2026
7. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email, fax.
8. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Phòng Thương mại – NMĐ Sông Hậu 1.

Địa chỉ: Nhà máy Nhiệt Điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ

Email: giangtth@pvpgb.vn; haipdm@pvpgb.vn, khuyenbtk@pvpgb.vn, nhanbaogia.hn@pvpgb.vn.

NMĐ Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD NMNĐSH1 (để b/c);
- Lưu VT, TM (B.T.K.K).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lương Khánh Duy

Phụ lục Biểu mẫu báo giá

SH2026-034.01 “Cung cấp 12.000 tấn đá vôi phục vụ vận hành của NMNĐ Sông Hậu 1”

(Đính kèm công văn số 961 / NMĐSH1-TM-KTATMT ngày 06 /05/2026)

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chưa bao gồm thuế GTGT)	Thành tiền (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chưa bao gồm thuế GTGT)	Ghi chú
1	Đá vôi	Tấn	12.000			
Tổng cộng giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chưa bao gồm thuế GTGT 10%						
Thuế GTGT 10%						
Tổng cộng giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) và thuế GTGT						

Lưu ý:

- Giá trị nêu trên đã bao gồm toàn bộ tiền vật tư, nhân công, thuế GTGT, chi phí vận chuyển và tất cả các chi phí liên quan để Nhà cung cấp thực hiện các phạm vi công việc tại phụ lục Phạm vi công việc.
- Hiệu lực của Báo giá là 90 ngày kể từ ngày chào giá.



Phụ lục Phạm vi công việc
Gói thầu SH2026-034.01 “Cung cấp 12.000 tấn đá vôi phục vụ vận hành của
NMNĐ Sông Hậu 1”

(Đính kèm công văn số 961 / NMĐSH1-TM-KTATMT ngày 06 /05/2026)

I. PHẠM VI VÀ TIẾN ĐỘ CUNG CẤP HÀNG HÓA

Nhà thầu cung cấp đá vôi bằng tàu/sà lan tới cảng tiếp nhận đá vôi của Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 tại ấp Phú Xuân, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ như sau

1. Phạm vi cung cấp hàng hóa và dịch vụ liên quan

Nhà thầu cung cấp đá vôi bằng tàu/sà lan tới cảng tiếp nhận đá vôi của Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 tại ấp Phú Xuân, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ với như phạm vi cung cấp trong bảng dưới đây.

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị	Khối lượng mời thầu
1	Đá vôi	Tấn	12.000

2. Tiến độ và khối lượng đá vôi dự kiến như bảng sau:

STT	Tiến độ cung cấp	Đơn vị	Khối lượng dự kiến	Địa điểm cung cấp
1	Tháng 6/2026	Tấn	6.000	Cảng NMNĐ Sông Hậu 1; ấp Phú Xuân, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ
2	Tháng 7/2026	Tấn	6.000	
3	Tổng cộng	Tấn	12.000	

(*) Khối lượng cung cấp ở trên để phục vụ công tác đấu thầu.

Chủ đầu tư dự kiến sẽ thông báo cho Nhà thầu bằng văn bản trước 30 ngày về việc cung cấp đá vôi hàng tháng. Cụ thể, chủ đầu tư gửi cho Nhà thầu đăng ký về khối lượng sẽ nhận của tháng kế tiếp để Nhà thầu bố trí kế hoạch

giao hàng. Khối lượng hàng hóa giao nhận làm căn cứ thanh toán là khối lượng thấp nhất trong 2 chứng thư ở cảng xếp và cảng dỡ tại Nhà máy. Khối lượng giao hàng chỉ được phép chênh lệch với khối lượng quy định trong PO (đơn đặt hàng) trong khoảng $\pm 10\%$.

II. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Yêu cầu về kỹ thuật

Loại đá vôi cung cấp cho gói thầu này phải có đặc tính kỹ thuật đáp ứng yêu cầu trong bảng dưới đây:

STT	Chỉ số	Đơn vị	Giá trị
1	Hàm lượng CaCO_3	Wt%	≥ 95
2	Hàm lượng MgO	Wt%	0,55-1,39
3	Hàm lượng SiO_2	Wt%	$\leq 0,37$
4	Hàm lượng Al_2O_3	Wt%	$\leq 0,28$
5	Kích thước hạt đá vôi	mm	≤ 200
6	Tỉ trọng đá vôi	Kg/m ³	≥ 2.400

2. Yêu cầu về Phương tiện vận chuyển

a) Hệ thống tiếp nhận của bên mời thầu

Cảng tiếp nhận đá vôi của NMT Sông Hậu 1 có khả năng tiếp nhận Phương tiện vận chuyển có tổng tải trọng đến **3.000 DWT**;

Hệ thống bốc dỡ đá vôi tại cảng đá vôi của NMT Sông Hậu 1 có năng suất bốc dỡ tối đa khoảng **350 tấn/giờ**;

Hệ thống lưu trữ đá vôi gồm có 02 silo đủ cho Nhà máy vận hành đầy tải cả 02 Tổ máy trong **28 ngày** liên tiếp với khối lượng sử dụng tối đa **280 tấn/ngày**

b) Phương tiện vận chuyển của Nhà thầu

Vận chuyển bằng tàu/sà lan: Nhà thầu phải xem xét hệ thống cảng, khảo sát luồng lạch, hệ thống bốc dỡ đá vôi của Bên mời thầu để có tất cả các thông

3150
J KH
NGHIỆP
ỐC GIÀ
HÀ N

tin cần thiết cho việc chuẩn bị HSMT và Phương tiện vận chuyển phù hợp. Nhà thầu phải tự chịu chi phí cho việc khảo sát nêu trên và chịu trách nhiệm về những rủi ro có liên quan.

Giao hàng tại cảng đá vôi của NMĐ Sông Hậu 1 tại ấp Phú Xuân, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ.

Phương tiện vận chuyển phải đảm bảo có đăng ký, đăng kiểm còn giá trị sử dụng và phù hợp với các quy định hiện hành

Nhà thầu phải đệ trình Phương án chi tiết vận chuyển đá vôi (bao gồm lộ trình và tiến độ bốc dỡ hàng, di chuyển) từ nơi cung cấp đến cảng đá vôi NMĐ Sông Hậu 1.

3. Điều kiện tiếp nhận, lấy mẫu và xác nhận khối lượng

Bằng chi phí của mình, Nhà thầu phải khảo sát luồng lạch để bố trí Phương tiện vận chuyển phù hợp đồng thời thực hiện các giấy phép, thủ tục, Phương án an toàn hàng hải có liên quan để được phép cập cảng đá vôi của Nhà máy do các cơ quan chức năng cấp

Khi tàu/sà lan chở đá vôi cập cảng, Nhà thầu phải có các hồ sơ liên quan bao gồm: Công văn yêu cầu cấp hàng; giấy đăng ký, đăng kiểm của Phương tiện vận chuyển; hóa đơn hàng hóa; giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (chứng thư khối lượng, phẩm chất hàng hóa tại cảng xếp hàng), phiếu xuất kho, biên bản giao nhận hàng hóa, bảo hiểm hàng hóa.

Khi tàu/sà lan chở đá vôi cập cảng NMĐ Sông Hậu 1, tổ chức lấy mẫu, lưu mẫu và phân tích mẫu. Các bên tổ chức giám định khối lượng chất lượng chuyển hàng thông qua đơn vị giám định độc lập, công tác giám định khối lượng sẽ được thực hiện trong suốt quá trình dỡ hàng.

Chất lượng đá vôi sẽ được phân tích bởi đơn vị thí nghiệm độc lập của Chủ đầu tư tại cảng dỡ (Cảng NMĐ Sông Hậu 1). Kết quả phân tích các chỉ tiêu kỹ thuật sẽ có trong khoảng 72h kể từ khi hoàn thành công tác lấy mẫu. Công tác lấy mẫu tuân thủ theo quy trình lấy mẫu theo tiêu chuẩn ISO/ASTM/TCVN và được các bên thống nhất trước khi thực hiện. Kết quả mẫu và giám định này sẽ là cơ sở để nghiệm thu thanh toán chuyển hàng.

Trường hợp có kết quả phân tích mà hai bên không thể thống nhất được thì mẫu lưu (do đơn vị giám định độc lập lưu giữ) sẽ được đưa đến đơn vị giám

036
★
12



định trọng tài/cơ quan chức năng của nhà nước để phân tích. Kết quả phân tích của đơn vị giám định trọng tài/cơ quan chức năng sẽ là kết quả cuối cùng để xác định chất lượng lô hàng. Chi phí phân tích, thí nghiệm này do Nhà thầu chịu trách nhiệm chi trả, ngoại trừ trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu thí nghiệm/giám định lại mà kết quả trùng với kết quả thí nghiệm/giám định do đơn vị thí nghiệm độc lập thực hiện thì Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm chi trả.

Nếu hàng hóa không đúng chủng loại, chất lượng, Chủ đầu tư có quyền từ chối không nhận lô hàng hoặc phạt khối lượng theo công thức được thống nhất từ Hai Bên. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến lô hàng đó.

Phương thức xác nhận khối lượng: Sử dụng Phương pháp đo mớn nước, đơn vị đo là tấn, được thực hiện bởi đơn vị thí nghiệm độc lập của Chủ đầu tư.

4. Lấy mẫu

Việc lấy mẫu do đơn vị thí nghiệm độc lập thực hiện có sự giám sát của Chủ đầu tư, Nhà thầu. Phương pháp lấy mẫu dựa trên quy trình lấy mẫu của đơn vị giám định đã được Chủ đầu tư phê duyệt

Mỗi tàu/sà lan lấy 05 mẫu: 01 mẫu sẽ được mang đi giám định, 04 mẫu lưu tại Nhà thầu, Chủ đầu tư và đơn vị giám định. Mẫu đựng trong bao bì có ghi nhãn số Lô, ngày lấy mẫu và được niêm phong. Thời gian lưu mẫu không quá 60 ngày



[Handwritten signature]